

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1) Giáo dục QP - An ninh(2) Giáo dục Chính trị(2) Kinh tế học vi mô(2) Lý thuyết tài chính tiền tệ(3) Marketing(2) Pháp luật chuyên ngành kế toán(2) Soạn thảo văn bản(2) Pháp luật(1) Điểm TB										Xếp loại
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng Anh	02/09/2007	5.3	7.7	6.5	8.3	6.9	8.6	7.2	6.3	6.4	7.2	Khá
2	2253403021554	Lâm Diệu	11/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
3	2253403021555	Phan Thị Thùy Dung	23/05/2007	7.3	8.3	8.9	8.3	8.2	9.0	7.1	8.8	9.4	8.4	Giỏi
4	2253403021556	La Minh Trí Đạt	14/04/2007	5.3	0.0	0.0	2.2	0.0	1.9	0.0	1.3	0.0	0.8	Yếu
5	2253403021557	Diệp Văn Đức	30/10/2007	6.0	6.6	7.2	5.7	7.7	5.9	5.9	5.1	8.0	6.5	Trung bình
6	2253403021558	Hà Thị Thanh Hồng	12/12/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
7	2253403021559	Đoàn Thị Như Huỳnh	13/07/2007	6.4	7.6	7.3	8.5	5.6	6.8	7.7	8.0	5.4	7.0	Khá
8	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt Lượng	05/10/2006	8.5	8.0	7.2	7.6	6.5	7.5	9.1	8.8	6.1	7.4	Khá
9	2253403021561	Cao Thị Thanh Ngân	24/10/2007	5.6	9.2	8.6	4.7	7.9	6.3	6.7	5.1	9.2	6.8	Trung bình
10	2253403021562	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/12/2007	6.0	0.0	0.0	1.3	0.0	0.0	0.0	0.4	0.0	0.2	Yếu
11	2253403021563	Trương Thị Như Ngọc	25/08/2007	8.1	6.2	8.1	6.4	5.0	7.4	6.1	6.4	8.5	6.6	Trung bình
12	2253403021564	Nguyễn Thiện Nhân	15/11/2007	6.1	7.5	7.4	6.2	7.3	8.3	8.5	7.0	9.0	7.6	Khá
13	2253403021565	Trần Lê Thu Nhiên	22/09/2007	8.1	7.4	8.4	8.8	6.5	7.5	8.5	8.4	5.5	7.7	Khá
14	2253403021566	Nguyễn Huỳnh Hồng Nhung	02/02/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
15	2253403021567	Nguyễn Thúy Oanh	19/12/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
16	2253403021568	Chung Thuận Phát	02/03/2007	7.9	7.1	8.2	3.2	2.7	7.6	2.9	6.7	7.9	5.2	Trung bình
17	2253403021569	Trần Minh Thi	15/11/2004	6.1	6.9	9.8	6.6	6.1	9.2	7.4	9.2	9.8	8.0	Giỏi
18	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc Thu	26/06/2007	9.3	6.8	8.8	6.3	7.1	6.2	7.2	6.0	8.4	7.1	Khá
19	2253403021571	Phan Thị Anh Thư	10/12/2006	6.6	7.4	7.3	6.5	8.3	8.5	7.4	8.6	9.3	7.9	Khá
20	2253403021572	Đặng Thị Mỹ Tiên	19/11/2006	7.2	6.3	8.6	4.9	7.9	5.9	6.1	5.0	7.5	6.6	Trung bình

21	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	10/05/2004	7.9	9.2	9.9	9.6	8.9	7.8	7.9	9.7	9.9	9.0	Xuất sắc
22	2253403021574	Võ Ngọc Minh	Trang	23/10/2007	7.9	7.4	8.3	8.3	7.1	7.5	9.5	8.9	6.1	7.9	Khá
23	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ	Trình	18/12/2007	5.7	7.0	8.1	6.8	7.3	5.1	7.9	8.4	5.9	7.1	Khá
24	2253403021576	Lưu Như	Tuyết	24/07/2006	7.9	8.6	8.6	7.1	7.0	8.9	6.6	8.4	8.7	7.8	Khá
25	2253403021577	Lâm Phú	Vinh	04/01/2007	7.3	7.8	7.6	6.4	7.2	5.3	9.2	8.0	6.1	7.0	Khá
26	2253403021578	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/07/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
27	2253403021579	Nguyễn Thanh	Xuân	09/11/1982	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.6	0.0	0.5	0.0	0.3	Yếu
28	2253403021580	Nguyễn Ngọc	Xuyên	29/10/2007	5.8	7.4	8.2	6.7	7.5	9.4	7.3	7.0	7.7	7.7	Khá
29	2253403021581	Nguyễn Kỳ Như	Ý	07/02/2006	6.4	8.2	9.0	6.7	8.4	8.8	7.4	7.3	8.9	8.0	Giỏi
30	2253403021582	Bùi Kim	Yến	19/11/2007	6.4	6.2	8.7	2.5	3.0	6.6	2.5	5.9	8.9	5.0	Trung bình
31	2253403021583	Phan Kim	Yến	28/08/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** và **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 27 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái